

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH NINH BÌNH**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình)

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Toàn trình	Một phần	
<b>Lĩnh vực Lý lịch tư pháp</b>									
1	Thủ tục cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam 2.000488.H42	10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHC C)	+ Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp: 200.000đồng/lần/nhà. + Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ (gồm cha đẻ,	x	- Luật Lý lịch tư pháp số 28/2009/QH12 ngày 17/6/2009 của Quốc hội; - Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 51/2019/QH14; - Luật Căn cước công dân số 59/2014/QH13 ngày 20/11/2019; - Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020;	x		<i>TTHC sửa đổi, bổ sung về:</i> <i>- Trình tự thực hiện</i> <i>- Cách thức thực hiện</i> <i>- Thành phần hồ sơ</i>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Toàn trình	Một phần	
		án tích thì thời hạn không quá 15 ngày		<p>mẹ đẻ, vợ (hoặc chồng), con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi dưỡng liệt sỹ): 100.000đồng/lần/người.</p> <p>Các trường hợp miễn phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp gồm: Trẻ em theo quy định tại Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Người cao tuổi theo quy định tại Luật người cao</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu đơn, tờ khai</li> <li>- Căn cứ pháp lý</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Toàn trình	Một phần	
				tuổi; Người khuyết tật theo quy định tại Luật người khuyết tật; Người thuộc hộ nghèo và Người cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của pháp luật.		<p>BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng;</p> <p>- Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 06/2024/TT-BTP ngày 19/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.</p>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Toàn trình	Một phần	
				Trường hợp người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp đề nghị cấp trên 2 Phiếu trong một lần yêu cầu, thì kể từ phiếu thứ 3 trở đi cơ quan cấp phiếu lý lịch tư pháp thu thêm 5.000đ/phiếu, để bù đắp chi phí cần thiết cho việc in mẫu Phiếu lý lịch tư pháp					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Toàn trình	Một phần	
2	Thủ tục cấp Phiếu LLTP cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam) 2.00417.H42	10 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu LLTP là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày	TTPVHCC	Không	x	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Lý lịch tư pháp số 28/2009/QH12 ngày 17/6/2009 của Quốc hội;</li> <li>- Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 51/2019/QH14;</li> <li>- Luật Căn cước công dân số 59/2014/QH13 ngày 20/11/2019;</li> <li>- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020;</li> <li>- Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 của Chính phủ;</li> </ul>	x	<p><i>TTHC sửa đổi, bổ sung về:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Trình tự thực hiện</i></li> <li>- <i>Cách thức thực hiện</i></li> <li>- <i>Thành phần hồ sơ</i></li> <li>- <i>Mẫu đơn, tờ khai</i></li> <li>- <i>Căn cứ pháp lý</i></li> </ul>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Toàn trình	Một phần	
						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng;</li> </ul>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Toàn trình	Một phần	
						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 06/2024/TT-BTP ngày 19/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.</li> </ul>			
3	Thủ tục cấp Phiếu LLTP cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc	TTPVHCC	Không	x	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Lý lịch tư pháp số 28/2009/QH12 ngày 17/6/2009 của Quốc hội;</li> <li>- Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 51/2019/QH14;</li> </ul>	x		<i>TTHC sửa đổi, bổ sung về: - Trình tự thực hiện</i>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Toàn trình	Một phần	
	2.000505.H42	<p>có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày.</p> <p>Trường hợp khẩn cấp thì thời hạn không quá 24 giờ, kể từ thời điểm nhận được yêu cầu.</p>				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Căn cước công dân số 59/2014/QH13 ngày 20/11/2019;</li> <li>- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020;</li> <li>- Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ;</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách thức thực hiện</li> <li>- Thành phần hồ sơ</li> <li>- Mẫu đơn, tờ khai</li> <li>- Căn cứ pháp lý</li> </ul>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Toàn trình	Một phần	
						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng;</li> <li>- Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 06/2024/TT-BTP ngày 19/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> </ul>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Toàn trình	Một phần	
						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.</li> </ul>			

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC**  
**THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH NINH BÌNH**

(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
<b>Lĩnh vực Lý lịch tư pháp</b>				
1	2.000488.H42	Thủ tục cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	Thông tư số 06/2024/TT-BTP ngày 19/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp	TTHC đã được công bố tại Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 07/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
2	2.00417.H42	Thủ tục cấp Phiếu LLTP cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)		
3	2.000505.H42	Thủ tục cấp Phiếu LLTP cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)		